

VN-Index **1667.63 (3.32%)**

1511 Tr. cổ phiếu 39625.6 Tỷ VND (-6.81%)

HNX-Index **275.79 (3.45%)**

115 Tr. cổ phiếu 2494.3 Tỷ VND (-9.51%)

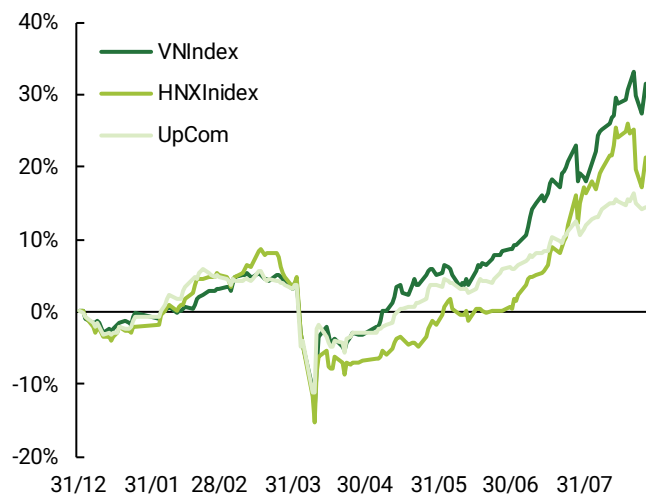
UPCOM-Index **108.84 (0.24%)**

61 Tr. cổ phiếu 802.6 Tỷ VND (-27.13%)

VN30F1M **1852.00 (3.87%)**

376,326 HD OI: 58,492 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Tâm lý khởi sắc trở lại giúp thị trường đóng cửa phần khởi. Độ rộng nghiêng hẳn về phía mua khi sắc xanh bao phủ rộng. Dù vậy, thanh khoản sụt giảm và ở mức thấp dưới 40 nghìn tỷ đồng. Vấn đề thương mại có chuyển biến mới khi **Tổng thống Trump đe dọa áp “thuế quan 200% hoặc tương đương” lên Trung Quốc nếu nước này không xuất khẩu nam châm đất hiếm sang Mỹ**. Nhà lãnh đạo Mỹ cũng lưu ý phụ tùng máy bay là đòn bẩy quan trọng mà Washington có thể sử dụng để chống lại sự kiểm soát của Bắc Kinh đối với đất hiếm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Đa số nhóm ngành phục hồi sau phiên giảm mạnh hôm qua. Ở chiều nâng đỡ, nhóm Vingroup vẫn giữ vai trò trụ cột. Bên cạnh phản ứng tích cực ở nhóm Chứng khoán, dẫn đầu là SSI tạo ra lan tỏa. Nhóm Ngân hàng (SHB, MSB, MBB...), cùng với Bất động sản (DXG, DIG, PDR...) cũng lấy lại sắc xanh góp thêm lực đẩy. Chiều tăng nổi bật còn quan sát ở nhóm Dầu khí (BSR, PVD...), Nguyên vật liệu (HPG, NKG, DCM, ...), Bán lẻ (MWG, DGW...). Trong khi đà giảm hạn chế, hầu như không ghi nhận ở các nhóm ngành. Về mặt tác động, giữ vai trò động lực là lực kéo từ VHM, VIC, TCB, CTG, trong khi đà giảm từ VPL, VCF, SVC, SJS, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại đảo chiều mua ròng hơn 870 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MSB, VIX, MWG, TAL.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** bật tăng với mẫu hình nến Marubozu và phủ định đà giảm của nền trước đó. Dù vậy, khớp lệnh thấp cho thấy lực cầu chưa đồng thuận và trạng thái có thể còn lưỡng lự trong chiều hướng mua lên vùng cao. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện nhưng chưa thay đổi nhiều để xác nhận cho việc kết thúc điều chỉnh. Vận động cần tiếp tục giữ trên ngưỡng 1650 điểm các phiên tới để củng cố cho đà tăng. Trường hợp thoái lui trở lại dưới ngưỡng này, phản ứng bật tăng có thể là nhịp hồi kỹ thuật và áp lực điều chỉnh sẽ quay lại với khả năng tìm về khu vực 1580 - 1600 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số hòa chung tâm lý khởi sắc và bật tăng xóa bỏ đà giảm phiên hôm qua. Dù vậy, thanh khoản cũng ở mức thấp chưa đồng thuận. Vận động khả năng cần củng cố lại khu vực hỗ trợ quanh ngưỡng 270 – 275 điểm.
- **Chiến lược chung:** Tận dụng nhịp hồi hạ bớt tỷ trọng và đưa tài khoản về mức trung bình. Theo dõi thêm diễn biến thị trường, chưa vội hưng phấn đuổi theo các vị thế khi tín hiệu chưa thật sự rõ ràng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Đầu tư công, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua MWG, VCB – Bán ACB, YEG, IJC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,667.6 ▲	3.3%	0.8%	8.9%	39,625.6 ▼	-6.8%	-27.4%	5.8%	1,511.1 ▼	-5.5%	-22.0%	3.8%				
HNX-Index	275.8 ▲	3.5%	-3.7%	8.3%	2,494.3 ▼	-9.5%	-41.3%	-23.0%	114.6 ▼	-5.9%	-39.7%	-31.9%				
UPCOM-Index	108.8 ▬	0.2%	-0.9%	2.9%	802.6 ▼	-27.1%	-43.3%	-47.0%	61.0 ▼	-19.9%	-41.4%	-53.7%				
VN30	1,849.1 ▲	3.7%	2.1%	10.8%	21,375.7 ▼	-10.2%	-16.9%	50.4%	610.8 ▼	-14.5%	-18.9%	37.8%				
VNMID	2,519.5 ▲	4.1%	-2.9%	8.7%	14,752.9 ▬	0.9%	-33.4%	-18.4%	622.4 ▲	7.6%	-19.0%	-11.4%				
VNSML	1,594.2 ▲	2.4%	-5.1%	1.4%	2,290.0 ▼	-12.2%	-53.3%	-39.4%	153.8 ▼	-5.5%	-49.3%	-27.0%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	688.4 ▲	3.3%	0.3%	12.8%	13,639.3 ▼	-17.8%	-32.2%	-7.1%	518.9 ▼	-15.9%	-28.2%	-6.5%				
Bất động sản	539.8 ▲	4.8%	3.2%	8.5%	4,987.4 ▼	-8.9%	-40.2%	-34.7%	189.9 ▼	-11.5%	-44.6%	-38.8%				
Dịch vụ tài chính	376.8 ▲	6.0%	-4.7%	8.6%	7,458.1 ▲	11.9%	-8.3%	-4.2%	242.0 ▲	5.8%	-14.2%	-15.3%				
Công nghiệp	254.9 ▲	2.4%	-6.4%	-0.6%	1,161.3 ▼	-27.3%	-50.6%	-58.4%	30.3 ▼	-29.0%	-48.8%	-57.3%				
Tài nguyên cơ bản	539.2 ▲	4.4%	-8.3%	-0.6%	1,790.5 ▼	-17.6%	-42.0%	-43.5%	87.1 ▼	-7.5%	-33.6%	-36.5%				
Xây dựng - Vật Liệu	195.3 ▲	3.2%	-9.6%	-7.2%	2,390.4 ▲	4.3%	-30.4%	-21.2%	117.8 ▲	9.2%	-21.5%	-19.2%				
Thực phẩm	547.0 ▲	1.5%	-3.5%	-1.1%	3,512.3 ▲	17.1%	1.0%	13.6%	144.4 ▲	53.1%	41.2%	63.9%				
Bán Lẻ	1,370.8 ▲	5.9%	-3.2%	-4.6%	1,589.9 ▲	133.5%	27.0%	23.3%	24.2 ▲	112.0%	14.6%	12.8%				
Công nghệ	530.8 ▲	1.2%	-2.2%	-9.8%	626.3 ▼	-24.9%	-51.2%	-54.1%	8.7 ▼	-20.9%	-55.4%	-55.2%				
Hóa chất	177.4 ▲	2.8%	-9.2%	-5.3%	575.1 ▼	-25.5%	-56.4%	-58.9%	15.7 ▼	-27.0%	-54.9%	-58.4%				
Tiện ích	687.2 ▲	1.1%	-2.0%	0.8%	351.8 ▼	-16.4%	-41.4%	-42.4%	18.2 ▼	-12.1%	-38.7%	-38.7%				
Dầu khí	76.8 ▲	4.1%	-3.0%	14.2%	531.1 ▼	-40.9%	-54.1%	-39.0%	19.9 ▼	-41.7%	-52.2%	-43.4%				
Dược phẩm	418.1 ▬	0.2%	-3.1%	-2.3%	18.9 ▼	-62.7%	-64.7%	-75.8%	1.4 ▼	-59.9%	-65.5%	-75.9%				
Bảo hiểm	98.9 ▲	2.9%	-6.9%	12.3%	69.6 ▼	-21.4%	-46.4%	-38.4%	1.8 ▼	-23.5%	-47.9%	-40.9%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,667.6 ▲	3.3%	31.6%	15.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,251 ▼	-0.9%	-10.6%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,906 ▼	-0.3%	11.7%	6.7x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,734 ▼	-1.1%	-6.8%	15.2x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,145 ▼	-2.2%	-5.9%	10.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,868 ▼	-0.4%	15.4%	19.0x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,525 ▼	-1.2%	27.2%	12.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	42,394 ▼	-1.0%	6.3%	20.0x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,439 ▼	-0.4%	9.5%	27.4x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	45,282 ▼	-0.8%	6.4%	25.1x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,274 ▼	-0.5%	13.5%	14.3x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,404 ▼	-0.7%	10.4%	16.9x	2.3x
DXV		98 ▬	0.54%	-9.4%		
USDVND		26,353 ▬	0.18%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

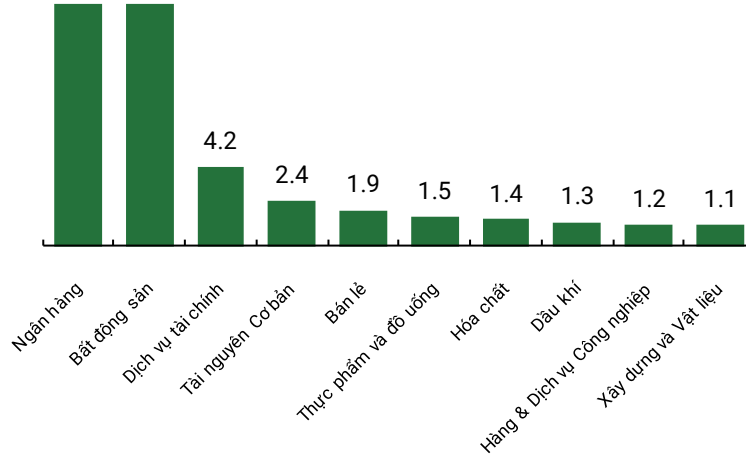
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.6%	-1.1%	-9.3%	-16.8%
Dầu WTI	▬	0.05%	-2.3%	-11.2%	-17.7%
Khí gas	▬	0.7%	-12.6%	-25.2%	39.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	15.5%	-7.5%	-10.8%
Thép HRC (*)	▬	0.5%	-0.6%	-0.5%	8.1%
PVC (*)	▼	-0.9%	0.4%	-3.8%	-11.0%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	8.2%	37.1%	51.2%
Cao su thiên nhiên	▲	1.8%	-1.6%	-12.4%	-3.9%
Bông Cotton	▼	-0.7%	-1.5%	-3.5%	-6.5%
Đường	▼	-0.5%	0.6%	-14.9%	-13.9%
World Container Index	▼	-4.2%	-10.6%	-40.8%	-57.7%
Baltic Dirty tanker Index	▲	4.3%	18.1%	12.4%	13.3%
Vàng	▬	0.1%	1.2%	28.7%	34.1%
Bạc	▼	-1.0%	0.8%	33.2%	28.7%

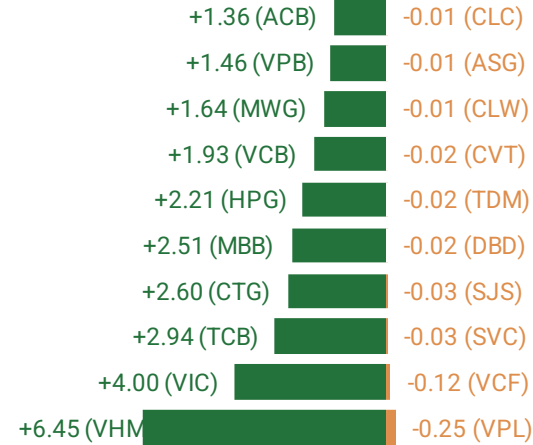
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

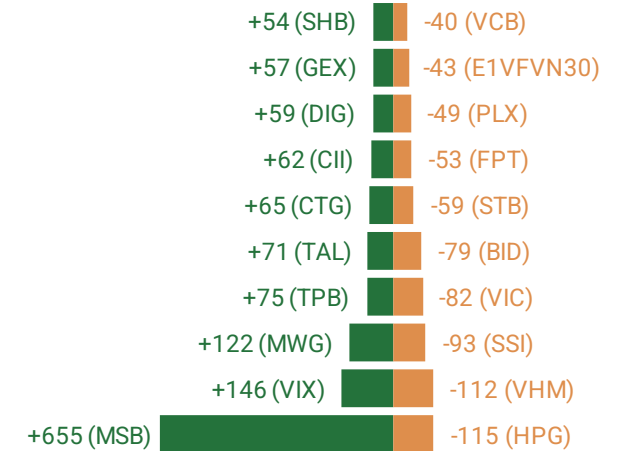
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



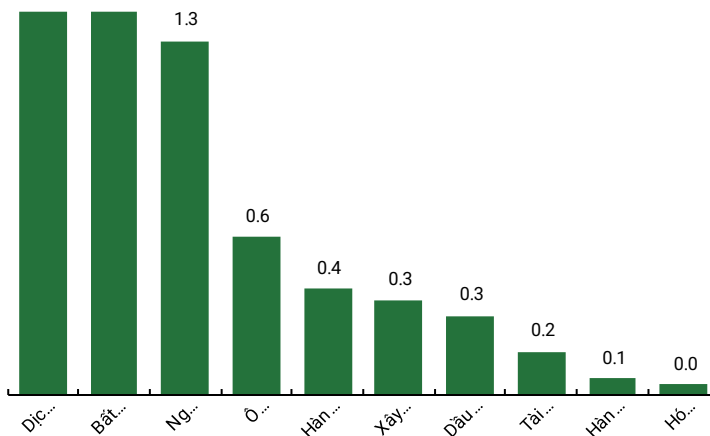
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



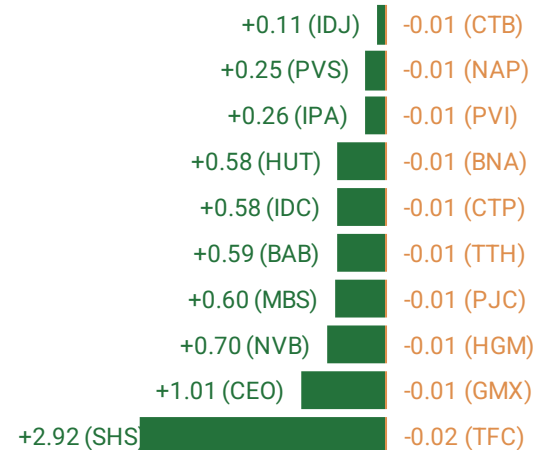
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



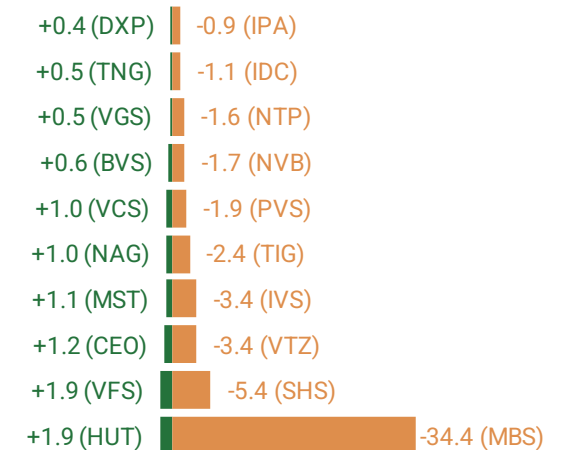
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



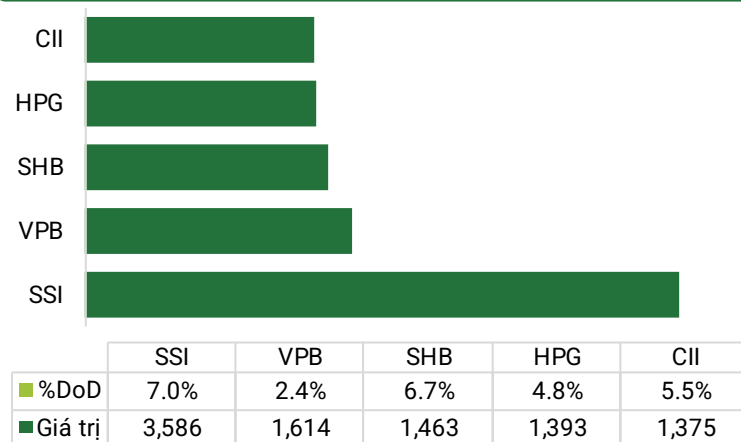
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



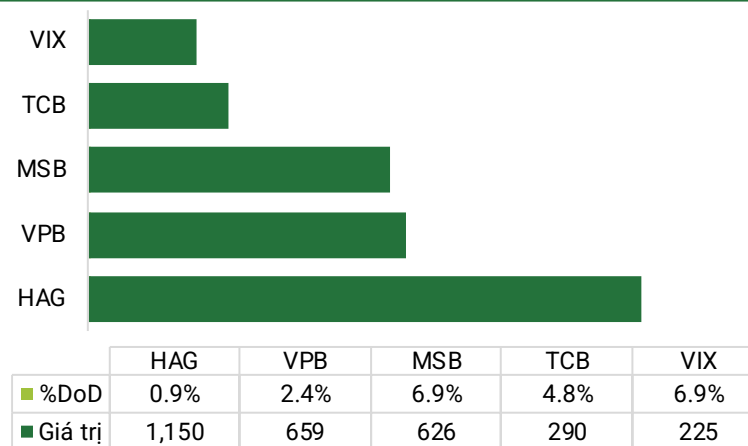
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

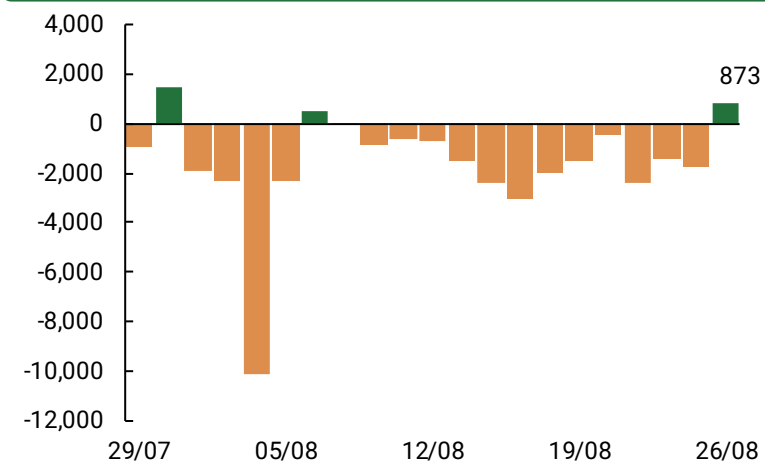


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

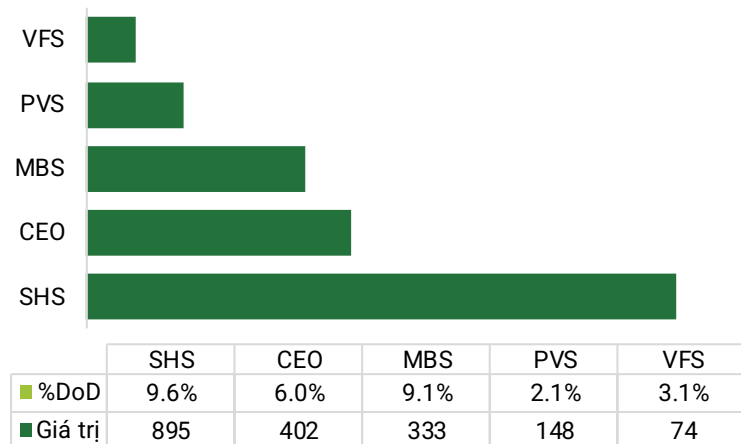


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

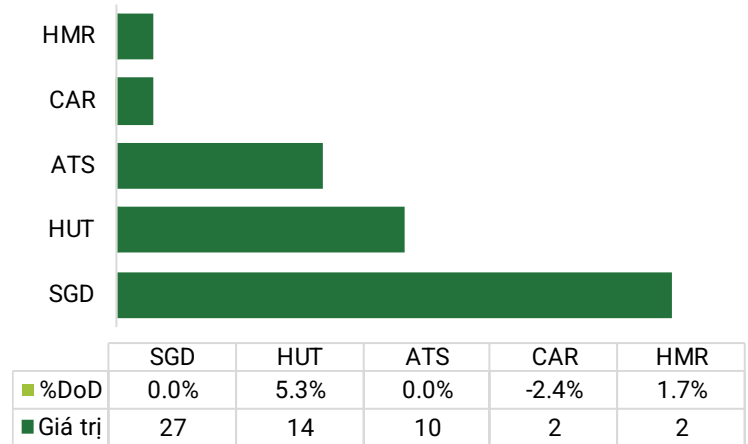
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



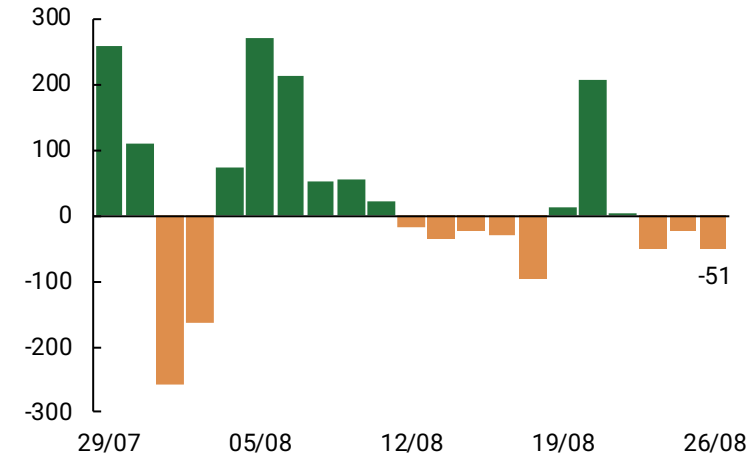
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol giảm và ở mức thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index bật tăng mạnh mẽ khi tiếp cận khu vực hỗ trợ cận mốc 1600 điểm nhưng khớp lệnh chưa đồng thuận. **Vận động khả năng sẽ cần củng cố thêm quanh vùng 1640 – 1660 điểm, tín hiệu rung lắc có thể trở lại.** Nếu giao dịch được giữ ổn định trên vùng này, chỉ số được kỳ vọng cân bằng và tái tạo lại đà tăng. Trường hợp thoái lui thấp hơn mức 1640 điểm, áp lực điều chỉnh vẫn chi phối với mục tiêu tìm về ngưỡng 1560 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol giảm và ở mức thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Chỉ số bật tăng từ vùng hỗ trợ 1800 đồng thời phủ định đà giảm của phiên trước. Tuy nhiên thanh khoản thấp chưa đồng thuận. Đà tăng được thúc đẩy từ nhóm vốn hóa lớn, nhưng chiều mua lên vùng giá cao còn thận trọng. **Vận động có thể cần hạ nhiệt củng cố thêm quanh mốc 1830 – 1850 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	MWG	BUY	Current price	73.6	P/E (x)	22.3
Exchange	HOSE		Action price (27/8)	73.6	P/B (x)	3.5
Sector	Specialty Retailers		Target price	82	EPS	3304.1
			Cut loss	68	ROE	17.0%
				11.4%	Stock Rating	BBB
				-7.6%	Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia thoát khỏi vùng cản 72 – 73 thuyết phục với mẫu hình nến Marubozu.
 - Thanh khoản gia tăng đồng thuận xu hướng.
 - Chỉ báo MACD có dấu hiệu thu hẹp với đường tín hiệu, khả năng cắt lên, trong khi RSI cũng bắt tăng trở lại trên mức 60, hàm ý động lượng tăng được cải thiện.
 - Ở đồ thị tuần, giá xác nhận kiểm định thành công vùng đỉnh tháng 8/2024.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và tiến tới chinh phục đỉnh lịch sử.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VCB	BUY	Current price	64.6	P/E (x)	15.6
Exchange	HOSE		Action price (27/8)	64.6	P/B (x)	2.4
Sector	Banks		Target price	72	EPS	4148.1
			Cut loss	60.5	ROE	17.2%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá ổn định trên MA20 mang tính chất củng cố nền giá.
 - Chỉ báo MACD hạ nhiệt nhưng chưa đáng kể, trong khi RSI bật tăng trở lại trên mức 60, cho thấy động lượng tăng cải thiện.
 - MA50 cắt lên MA200 củng cố cho vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và tiến tới chinh phục đỉnh lịch sử.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	ACB	SELL	Current price		27.35	P/E (x)	8.3	
Exchange	HOSE		Action price		26.2	4.4%	P/B (x)	1.4
Sector	Banks		Selling price		(27/8)	27.35	EPS	3304.7
							ROE	20.2%
							Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến phục hồi chưa phủ định được ½ nến giảm phiên trước.
 - Khớp lệnh thấp cho thấy lực cầu mua lên cũng chững lại.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, có khả năng cắt xuống sẽ phát tín hiệu điều chỉnh.
 - Vùng cận 28 sẽ là kháng cự mạnh cho nhịp hồi phục
- ➔ Xu hướng cần được củng cố thêm trước khi có thể tiếp tục bứt phá.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	YEG	SELL	Current price	14.20	P/E (x)	14.5
Exchange	HOSE		Action price	13.9	P/B (x)	1.5
Sector	Broadcasting & Entertainment		Selling price (27/8)	14.20	EPS	981.4
					ROE	8.8%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giao dịch vẫn dưới ngưỡng MA20 ngày.
 - Nến bật tăng nhưng khớp lệnh sụt giảm, cho thấy lực cầu chưa đồng thuận.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới mức 50, biểu thị động lượng tăng yếu.
- ➔ Xu hướng phục hồi mang tính kỹ thuật và có thể gặp kháng cự quanh vùng 14.5 - 15.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	IIC	SELL	Current price		13.50	P/E (x)	12.3	
Exchange	HOSE		Action price		13.9	-2.9%	P/B (x)	1.0
Sector	Real Estate Holding & Development		Selling price		(27/8)	13.50	EPS	1095.5
							ROE	8.0%
							Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giao dịch đánh mất ngưỡng MA20 nhưng mức phục hồi yếu kém cho thấy đà giảm vẫn đang chi phối.
 - Khớp lệnh thấp dù tiếp cận khu vực hỗ trợ hàm ý lực cầu chưa đồng thuận.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu trong khi RSI phục hồi nhưng vẫn dưới mức trung bình 50, biểu thị động lượng tăng yếu.
 - Đà giảm sẽ rủi ro hơn nếu đảo chiều trở lại và mất ngưỡng 13.
- ➔ Xu hướng phục hồi mang tính kỹ thuật và có thể gặp kháng cự quanh vùng 13.8 - 14.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp rớt trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MWG	Mua	27/08/2025	73.6	73.6	0.0%	82.0	11.4%	68	-7.6%	Kiểm định tốt hỗ trợ
2	VCB	Mua	27/08/2025	64.60	64.60	0.0%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	Kiểm định tốt hỗ trợ
3	ACB	Bán	27/08/2025	27.35	26.20	4.4%	30	14.5%	24	-8.4%	Đà tăng suy yếu
4	YEG	Bán	27/08/2025	14.2	13.9	2.2%	16	15.1%	12.9	-7.2%	Đà tăng suy yếu
5	IJC	Bán	27/08/2025	13.5	13.9	-2.9%	16	15.1%	12.9	-7.2%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Mua	19/08/2025	-	13.31	13.3	0.2%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	OCB	Mua	21/08/2025	-	13.95	13.65	2.2%	16	17.2%	12.6	-7.7%	
3	VRE	Mua	22/08/2025	-	31.30	30.40	3.0%	34	11.8%	28.4	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 mở cửa với “gap giảm” đầu phiên nhưng lực cầu đã nhanh chóng trở lại giúp vận động phục hồi. Giao dịch tiếp tục khởi sắc trong phiên chiều với phe Long áp đảo hoàn toàn và giá kết phiên khá phấn khởi, cao hơn VN30 cơ sở.
- Chỉ báo RSI tiến vào mức quá mua cao cùng với khu vực quanh 1858 – 1864 là vùng cản mạnh trong chiều hướng đi lên, có thể khiến vận động hạ nhiệt trở lại. Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh mang tính kỹ thuật.
- Vị thế Short có thể chờ ở vùng cao, tận dụng khi vẫn còn dư địa hưng phấn và tiếp cận cản 1858 – 1864, hoặc khi giá đảo chiều giảm dưới ngưỡng 1840. Vị thế Long cân nhắc khi kiểm định thành công khu vực 1840 – 1845, hoặc khi giá tiếp tục giao dịch trên ngưỡng 1865.

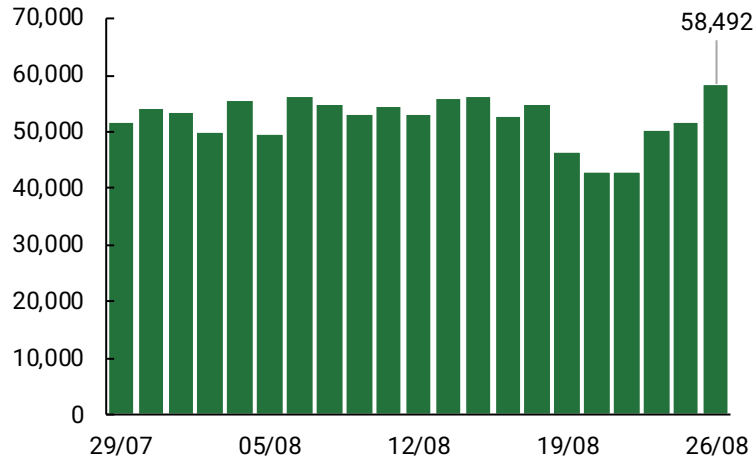
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1.858	1.844	1.864	14 : 6
Long	> 1.865	1.880	1.859	15 : 6
Long	> 1.845	1.860	1.839	15 : 6
Short	< 1.840	1.825	1.846	15 : 6

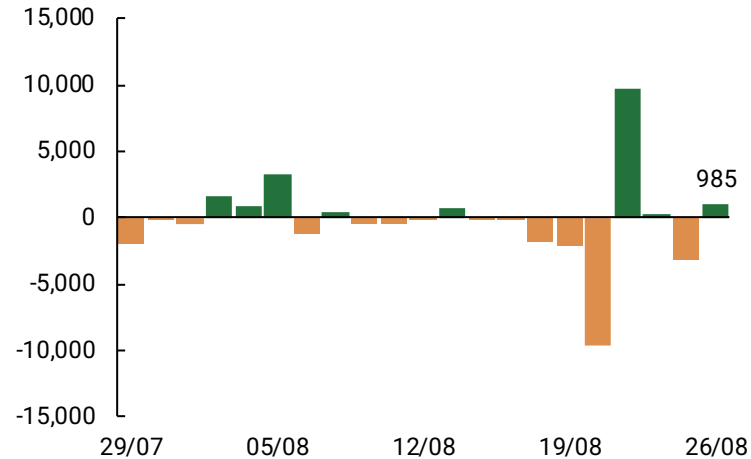
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,849.1	65.9						
VN30F2509	1,852.0	69.0	376,326	58,492	1,850.1	1.9	18/09/2025	23
4111G3000	1,827.8	61.8	151	204	1,858.0	-30.2	19/03/2026	205
4111FA000	1,844.9	69.9	1,921	764	1,851.3	-6.4	16/10/2025	51
VN30F2512	1,835.0	62.0	245	648	1,854.0	-19.0	18/12/2025	114

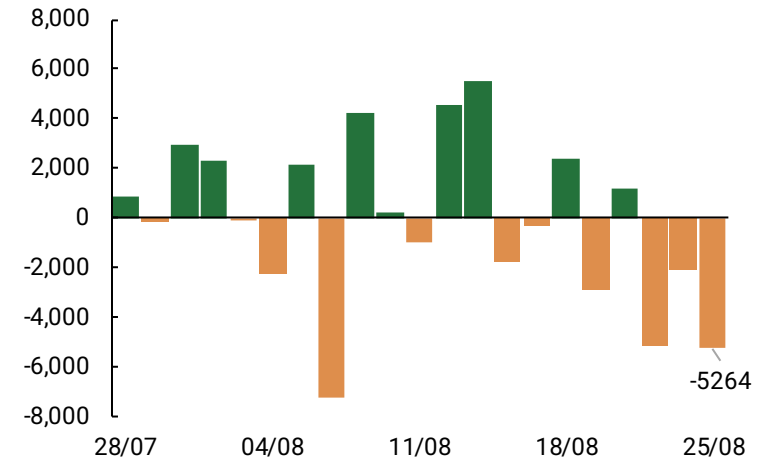
Khối lượng mở (Open interest)



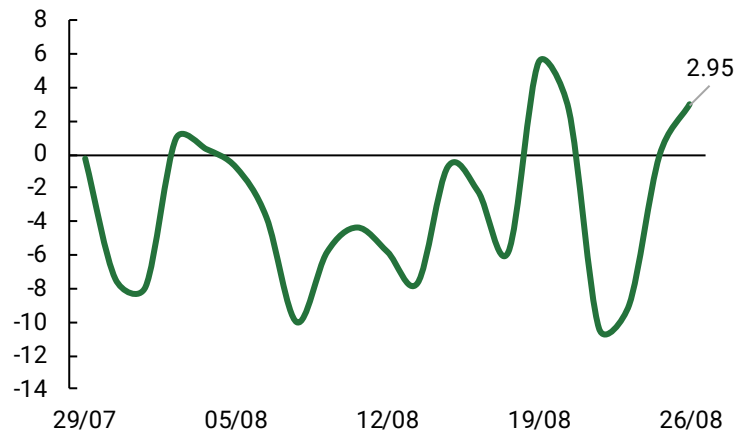
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



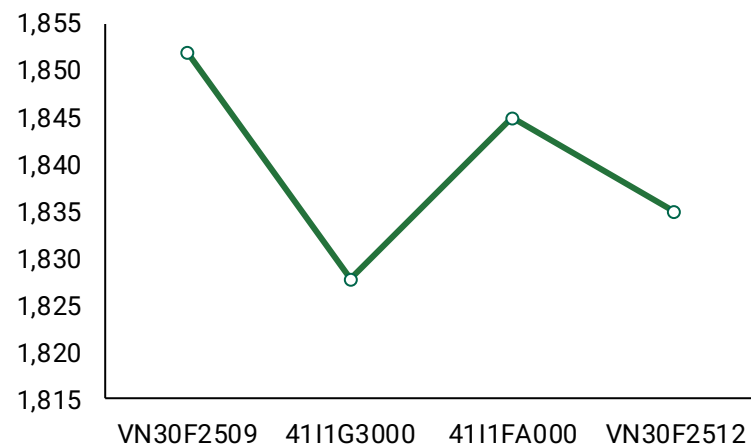
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



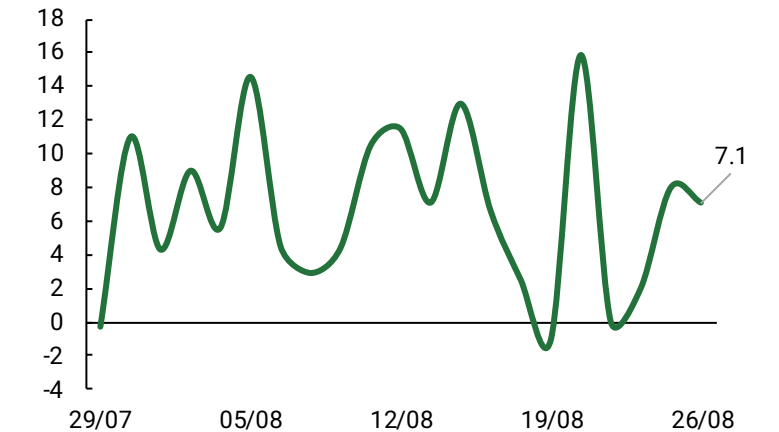
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	69,500	67,900	-2.3%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,750	27,200	9.9%	Nắm giữ
DBD	52,600	68,000	29.3%	Mua
DDV	31,027	37,800	21.8%	Mua
DGC	99,000	102,300	3.3%	Nắm giữ
DGW	42,600	48,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	36,650	41,500	13.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,765	18,000	53.0%	Mua
EVF	14,400	14,400	0.0%	Nắm giữ
FRT	132,400	135,800	2.6%	Nắm giữ
GMD	61,700	68,100	10.4%	Tăng tỷ trọng
HAH	57,000	67,600	18.6%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,000	12,600	-16.0%	Bán
HPG	27,200	30,900	13.6%	Tăng tỷ trọng
IMP	52,600	55,000	4.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,550	22,700	-17.6%	Bán
MSH	36,000	47,100	30.8%	Mua
MWG	73,600	74,600	1.4%	Nắm giữ
PHR	56,700	72,800	28.4%	Mua
PNJ	84,200	96,800	15.0%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,850	18,900	5.9%	Nắm giữ
SAB	45,900	59,900	30.5%	Mua
TCB	39,350	36,650	-6.9%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,050	38,400	27.8%	Mua
TRC	68,600	94,500	37.8%	Mua
VCG	24,550	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	55,000	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,700	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,550	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục bán USD can thiệp: Tỷ giá trung tâm hôm nay (26/08) được NHNN công bố ở mức 25.291 25.273 VND/USD, giảm 18 đồng so với phiên hôm qua. Trước đó, tỷ giá trung tâm cũng đã giảm 7 đồng trong phiên giao dịch hôm qua. NHNN tiếp tục bán ngoại tệ kỳ hạn, có huỷ ngang trong 180 ngày tại mức giá 26.550 đồng/USD. Tuy nhiên, giao dịch chỉ được thực hiện đối với các tổ chức tín dụng có trạng thái ngoại tệ âm.

Giá vàng trong nước tiếp tục tăng mạnh: Tại thời điểm 9 giờ sáng ngày 26/08, giá vàng miếng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn và Công ty Doji cùng niêm yết từ 126,1-127,7 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra). Giá vàng nhẫn trong nước cũng được các thương hiệu điều chỉnh lên mức cao mới. Với SJC niêm yết từ 119,6-122,1 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra).

TP HCM xác định lại giá đất các hợp đồng BT ở Thủ Thiêm: Theo đó, các dự án xây dựng gồm 4 tuyến đường chính trong khu đô thị, cầu Thủ Thiêm 2, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc và hoàn thiện trục Bắc - Nam sẽ được rà soát, xác định ranh giới, vị trí, diện tích và giá đất đã có quyết định giao, cho thuê để thanh toán cho nhà đầu tư. Từ nay đến 30/8, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ rà soát diện tích đất đã giao, nếu giá trị quỹ đất thay đổi, thành phố sẽ ký phụ lục hợp đồng BT. UBND TP HCM đề nghị Kiểm toán Nhà nước trong tháng 9 kiểm toán việc xác định giá trị hoàn thành dự án BT, diện tích và giá đất thanh toán, cũng như phần chênh lệch.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TCB - Techcombank chính thức được S&P nâng xếp hạng tín nhiệm lên mức BB: Ngày 25/8/2025, S&P Global Ratings công bố nâng xếp hạng tín nhiệm của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam lên mức BB - khẳng định vị thế ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân với nền tảng vốn và lợi nhuận bền vững cao hàng đầu Việt Nam.

NT2 - Doanh thu bán điện của Nhơn Trạch 2 đạt hơn 700 tỷ đồng trong tháng 7: Theo đó, công ty ghi nhận sản lượng điện 306,35 triệu kWh, tăng 38% so với tháng 6 và cao hơn 135% so với tháng 1/2025. Đây là mức sản lượng cao nhất kể từ đầu năm. Lũy kế 7 tháng, sản lượng đạt khoảng gần 1.503 triệu kWh, tương đương 43% kế hoạch năm 2025 là 3.467 triệu kWh. Đồng thời, doanh thu bán điện tháng 7 đạt gần 713 tỷ đồng, tăng 3,5% so với tháng 6 và cao hơn 108% so với tháng 1. Doanh thu duy trì trên ngưỡng 700 tỷ đồng, trong khi giá khí bình quân giảm còn 9,29 USD/triệu BTU, thấp hơn 3,5% so với tháng 6 và giảm 3,1% so với tháng 1, ghi nhận mức thấp nhất từ đầu năm.

VHC - Doanh thu thị trường Mỹ của Vĩnh Hoàn tăng trưởng 31% trong tháng 7: Theo công bố của công ty, trong tháng 7, doanh nghiệp ghi nhận tổng doanh thu 1.271 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ xuất khẩu cá tra chiếm 58%, đạt 739 tỷ, tăng 22% so với tháng 7/2024. Bên cạnh đó, nguồn thu từ phụ phẩm và các sản phẩm khác cũng ghi nhận tăng là yếu tố giúp doanh thu của Vĩnh Hoàn tăng trưởng hai con số so với cùng kỳ. Xét theo thị trường, Mỹ ghi nhận doanh thu tăng 31% lên 504 tỷ, chiếm tỷ trọng 40% trong cơ cấu. Thị trường EU tăng trưởng 24% lên 197 tỷ và các thị trường khác tăng trưởng 25% với cùng kỳ. Trái lại, doanh thu ở Trung Quốc sụt tụt tới 36% so với tháng 7 năm ngoái còn 76 tỷ bên cạnh nguồn thu nội địa cũng giảm nhẹ 2% còn 296 tỷ đồng.

Cơ Điện Lạnh REE trúng thầu 2 dự án điện gió công suất 80 MW tại Vĩnh Long: Theo hệ thống đấu thầu quốc gia của Bộ Tài chính, REE đã được công bố là nhà đầu tư duy nhất đáp ứng được các yêu cầu cho 2 dự án nhà máy điện gió V1-5 và V1-6 giai đoạn 2 tại Vĩnh Long (Trà Vinh cũ), với tổng mức đầu tư 3.860 tỷ đồng và công suất thiết kế 80 MW, dự kiến vận hành từ năm 2026.

- 01/08 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 01/08 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/08 Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
- 12/08 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7
- 12/08 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
- 14/08 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
- 15/08 Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
- 20/08 Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 21/08 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/08 Mỹ - Hợp FOMC
- 28/08 Mỹ – Số điều chỉnh GDP
- 29/08 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục
- 29/08 Mỹ - Chỉ số core PCE
- 31/08 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415